

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 08-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lâm.

Bà Nông Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 490/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Triệu C**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp trước khi phạm tội: cán bộ Bệnh viện đa khoa huyện Q; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Triệu Th, sinh năm 1940 và bà Lý Thị K, sinh năm 1941; có vợ là Bế Thị L, sinh năm 1989 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-3-2021 đến nay, hiện đang tại ngoại ở nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hoàng Văn Ch, sinh năm 1978, nơi cư trú trước khi bị bắt: Xóm R, xã Cảnh Tiên, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng trong vụ án khác; có mặt.

2. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976, nơi cư trú: Xóm 1, Q, xã Đ1, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Lương Hùng Q, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ 8, phường Đ2, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn T, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

6. Lý Văn H2, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ kết quả điều tra vụ án Tham ô tài sản; Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước xảy ra tại Bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Cao Bằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng xác định hai gói bảo dưỡng thiết bị y tế năm 2017 và năm 2018 của Cửa hàng thiết bị y tế Hoàng Triệu C, sinh năm 1986, có địa chỉ tại phố Tr, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng có dấu hiệu mua bán hóa đơn, nâng khống giá trị để quyết toán ngân sách Nhà nước. Khám xét khẩn cấp tại Cửa hàng thiết bị y tế của Hoàng Triệu C, cơ quan điều tra thu giữ được 11 hình dấu các loại, trong đó có 08 con dấu là dấu tên và dấu của hàng thiết bị y tế ngoài tỉnh Cao Bằng.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Cửa hàng thiết bị y tế của Hoàng Triệu C có mã số thuế 4800273268, địa chỉ tại Phố Tr, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng, có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 11J8000952, đăng ký lần đầu ngày 30-8-2017 do Phòng Tài chính - Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện U cấp, ngành nghề kinh doanh: Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị y tế với số vốn kinh doanh 400.000.000 đồng. Quá trình kinh doanh có nhiều cá nhân, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đề nghị C xuất khống hóa đơn (không một phần hoặc không toàn bộ) và được C đồng ý. Cụ thể, năm 2017, 2018 Bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Cao Bằng quyết toán hai gói bảo dưỡng thiết bị y tế có tổng giá trị 156.100.000 đồng với Cửa hàng thiết bị y tế Hoàng Triệu C, thực tế các cán bộ, lãnh đạo tại các Khoa, Phòng của Bệnh viện đa khoa huyện K đều xác nhận các máy móc, thiết bị y tế được kê trong hai gói thầu chưa được sửa chữa, bảo dưỡng lần nào, có nhiều thiết bị từ khi được cấp chưa từng được sử dụng do không có cán bộ đủ năng lực chuyên môn và chứng chỉ hành nghề phù hợp để vận hành. Về biên bản lựa chọn nhà thầu hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng đều do Hoàng Văn Ch, sinh năm 1978 là kế toán của Bệnh viện đa khoa huyện K đưa cho các cán bộ này ký hợp thức hóa để quyết toán bằng 03 hóa đơn Chính đã mua với C. Kiểm tra cuốn sổ do Chính ghi thu tiền hoa hồng từ hai gói thầu quyết toán không là 121.500.000 đồng. Kiểm tra tài khoản của C thấy sau khi

Bệnh viện đa khoa huyện K chuyển tiền được 03 ngày thì C rút tiền mặt 02 lần, mỗi lần 70.000.000 đồng. Riêng gói bảo dưỡng thiết bị y tế năm 2017, có 03 máy là máy hút dịch, máy điện tim, tủ sấy tiệt trùng được bảo dưỡng và được Bệnh viện đa khoa huyện K thanh toán 5.000.000 đồng nhưng Chính yêu cầu C ghi tăng số tiền lên 72.000.000 đồng, ngày 19-12-2020 Bệnh viện đa khoa huyện K chuyển tiền vào tài khoản cho C, ngày 22-12-2017 C rút tiền mặt và đưa lại cho Ch 60.000.000 đồng. Gói bảo dưỡng thiết bị y tế năm 2018 không thực hiện, Ch cũng yêu cầu C ghi số tiền 84.100.000 đồng và chuyển khoản ngày 16-11-2018, đến ngày 19-11-2018 C rút 70.000.000 đồng và đưa lại cho Ch 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, từ cuối năm 2018 đến năm 2020, C được xuất bán 15 hóa đơn cho Trung tâm Y tế huyện H, Trung tâm Y tế và Bệnh viện đa khoa huyện A, Bệnh viện đa khoa T, huyện Ng và Bệnh viện đa khoa huyện B1, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 305.189.000 đồng, cụ thể:

+ Trung tâm Y tế huyện H, tỉnh Cao Bằng mua 01 hóa đơn số 0064299 ngày 10-7-2020 với số tiền ghi trên hóa đơn là 35.800.000 đồng, khi Trung tâm Y tế huyện H chuyển khoản ngày 15-7-2020 thì trong cùng ngày C chuyển lại vào tài khoản 8303205013936 cho Lương Hùng Q, sinh năm 1987 là kế toán của Trung tâm Y tế huyện H số tiền 32.220.000 đồng, Quốc khai nhận do nhiều khoản chi không có chứng từ quyết toán nên đã đề xuất với lãnh đạo đơn vị mua hóa đơn, khi được lãnh đạo đồng ý Q đã liên hệ với C và yêu cầu C ghi nội dung trong hóa đơn theo yêu cầu của Q để làm chứng từ quyết toán.

+ Tại Trung tâm Y tế huyện A, tỉnh Cao Bằng C bán 08 hóa đơn gồm: Hóa đơn số 0045736 ngày 27-12-2018; số 0045735 ngày 21-12-2018; số 0044240 ngày 14-12-2018; số 0044239 ngày 07-12-2018; số 0044231 ngày 26-11-2018; số 0044233 ngày 12-10-2018; số 0044222 ngày 12-10-2018; số 0044234 ngày 30-11-2018 với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 154.479.000 đồng cho Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1976 là nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính, Ng khai nhận do có nhiều khoản chi không có chứng từ quyết toán và chuẩn bị sáp nhập Trung tâm Y tế với Bệnh viện đa khoa huyện A nên Ng đề xuất với lãnh đạo đơn vị mua hóa đơn, sau khi trao đổi C đồng ý, khi Trung tâm Y tế huyện A chuyển tiền vào tài khoản, C trừ 10% giá trị và chuyển khoản cho Nguyễn Thị B1, sinh năm 1985 là em gái Ng có số tài khoản 8304215009576 mở tại AGRIBANK huyện H vào các ngày 30-11-2018, 26-12-2018, 18-01-2019, B1 không biết tiền chuyển vào tài khoản của mình là tiền gì, sau đó B1 rút tiền mặt đưa lại cho Ng 138.693.000 đồng, Ng nộp tiền vào quỹ ngày 26-01-2019. Ngoài ra, Ng còn giúp Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 là kế toán Bệnh viện đa khoa huyện A mua với C 02 hóa đơn là hóa đơn số 0044234 ngày 30-11-2018 và số 0044205 ngày 16-10-2018 với tổng số tiền ghi trên hóa đơn là 37.300.000 đồng, tiền được chuyển vào tài khoản của C ngày 10-11-2018 thì ngày 10-12-2018 C chuyển lại vào tài khoản của B 33.300.000 đồng, B1 cũng rút tiền đưa cho Ng, Ng đưa lại cho H để làm chứng từ quyết toán chi chung cho hoạt động của Bệnh viện đa khoa huyện A.

+ Đối với Bệnh viện đa khoa T, huyện Ng, tỉnh Cao Bằng C xuất bán 03 hóa đơn gồm hóa đơn số 0035632 ngày 18-02-2020; số 0085634 ngày 24-8-2020 và số 0085630 ngày 24-7-2020 cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1987 là nhân viên kỹ thuật của Bệnh viện với số tiền ghi trên hóa đơn là 74.510.000 đồng, Bệnh viện đa khoa T chuyển tiền vào tài khoản cho C các ngày 25-02-2020, 21-8-2020 và ngày 31-8-2020, sau đó C chuyển lại cho Bằng 66.859.000 đồng vào tài khoản số 8307205005311.

+ Lý Văn H2, sinh năm 1987 là nhân viên kỹ thuật của Bệnh viện đa khoa huyện B1, tỉnh Cao Bằng mua với C 01 hóa đơn số 0017054 ngày 18-4-2018 với số tiền ghi trên hóa đơn là 3.100.000 đồng, sau khi Bệnh viện đa khoa huyện B1 thanh toán, ngày 28-5-2018 C chuyển lại 2.830.000 đồng vào tài khoản 8302215003090 của H2.

Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Cao Bằng đã Quyết định trưng cầu giám định các hóa đơn bán hàng liên 2 dưới mục “người bán hàng” và chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh. Tại Kết luận giám định số: 46/GĐTL ngày 26-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Chữ ký đứng tên Hoàng Triệu C dưới mục người bán hàng trên tài liệu hóa đơn bán hàng; liên 2: giao người mua cần giám định với chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra”*.

Ngày 21-5-2021, Hoàng Triệu C đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại số tiền ghi không 10% của 18 hóa đơn vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Triệu C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Ngày 09-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 76/CTr-VKSCB(P1) truy tố Hoàng Triệu C về tội *“Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước”* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Triệu C về tội *“Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước”* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Hoàng Triệu C về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Triệu C phạm tội *“Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước”*.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 203; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền 200.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự, cấm đảm nhiệm chức vụ cửa hàng trưởng, cấm hành nghề liên quan đến mua bán, bảo dưỡng thiết bị y tế từ 12 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu số tiền hưởng lợi đối với bị cáo trên 30.000.000 đồng, bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra 30.000.000 đồng, bị cáo còn phải nộp thêm 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo 03 dấu nhựa của cửa hàng thiết bị y tế Hoàng Triệu C; tịch thu tiêu hủy 08 con dấu còn lại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Triệu C không có lời bào chữa và ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Triệu C đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra C an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Triệu C và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Triệu C hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Hoàng Văn Ch, Nguyễn Thị Ng, Lương Hùng Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn B, Lý Văn H2; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Cao Bằng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Do muốn có khách hàng thường xuyên nên khi được một số cá nhân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trao đổi để mua hóa đơn không một phần hoặc toàn bộ, Hoàng Triệu C là chủ Cửa hàng thiết bị y tế Hoàng Triệu C đã đồng ý xuất bán hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước theo yêu cầu của khách hàng. Từ năm 2017 đến năm 2020, Hoàng Triệu C đã xuất bán 18 hóa đơn cho nhiều cá nhân có nhu cầu, cụ thể: bán cho Bệnh viện đa khoa huyện K 03 hóa đơn với số tiền ghi trên hóa đơn là 156.100.000 đồng; Trung tâm Y tế huyện H 01 hóa đơn số tiền 35.800.000 đồng; Trung tâm Y tế huyện A 08 hóa đơn với số tiền 154.479.000 đồng; Bệnh viện đa khoa huyện A 02 hóa đơn với số tiền 37.300.000

đồng; Bệnh viện đa khoa T, huyện Ng 03 hóa đơn với số tiền 74.510.000 đồng; Bệnh viện đa khoa huyện B1 01 hóa đơn với số tiền 3.100.000 đồng. Tổng số tiền ghi trên 18 hóa đơn là 461.189.000 đồng, trong đó số tiền ghi không là 395.438.000 đồng. C đã nộp thuế bằng 5% tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 461.189.000 đồng x 5% = 23.059.450 đồng. Số tiền gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là 372.378.550 đồng (Giá trị hàng hóa ghi không 395.438.000 đồng - tiền thuế C nộp vào ngân sách Nhà nước 23.059.450 đồng), C hưởng lợi bất chính số tiền 39.327.000 đồng.

Hành vi mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước của Hoàng Triệu C đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Hoàng Triệu C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ phạm tội là nhằm mục đích vụ lợi từ việc bán hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước cũng như giữ các mối quan hệ với khách hàng trong hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, kinh doanh mua bán thiết bị y tế. Hành vi đó của bị cáo Hoàng Triệu C đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *“Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước”* thuộc trường hợp *“Gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước từ 100.000.000 đồng trở lên”* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Triệu C về tội *“Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước”* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Triệu C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và được hưởng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *“Người phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả”* nộp 30.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép hóa đơn cho cơ quan điều tra; *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*; bố bị cáo ông Hoàng Triệu Th là thương binh, có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính vẫn bảo đảm tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm*

đến 05 năm”, Hội đồng xét xử thấy cần cấm bị cáo hành nghề kinh doanh trong lĩnh vực mua bán, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế trong thời hạn 02 năm.

[5] Về xử lý vật chứng:

Buộc bị cáo Hoàng Triệu C phải nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 39.327.000 đồng vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo còn phải tiếp tục nộp 9.327.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các dấu tên và dấu cửa hàng thiết bị y tế ngoài tỉnh Cao Bằng cần tịch thu tiêu hủy. Dấu cửa hàng thiết bị y tế Hoàng Triệu C và dấu tên cửa hàng trưởng trả lại cho Hoàng Triệu C.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Triệu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Triệu C phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước*”.

Căn cứ vào điểm e khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Triệu C 200.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Hoàng Triệu C hành nghề kinh doanh trong lĩnh vực mua bán, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị y tế trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu khoản tiền thu lợi bất chính có được từ việc phạm tội của Hoàng Triệu C là 39.327.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo C đã nộp số tiền 30.000.000 đồng, C còn phải tiếp tục nộp số tiền 9.327.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG TBYT THÀNH TẬP TRƯỞNG VĨNH T MST: 8144411196 P49-E2 TẬP THỂ PHƯƠNG MAI-P. PHƯƠNG MAI-Q. ĐỒNG ĐA-HN”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG TBYT CAO LINH NGUYỄN THỊ L MST 08036956957 SỐ 13 PHỐ PHƯƠNG MAI-P. PHƯƠNG MAI-Q. ĐỒNG ĐA-HN”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ LINH ANH ĐỖ THỊ H MST: 0107492308 99A NGÕ 175/5-P. ĐỊNH C-P. ĐỊNH C-Q. HOÀNG MAI-HN”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ NGUYỄN VĂN L MST: 2600756268 T7-K MINH BỘT-MINH NÔNG-VIỆT TRÌ-PHÚ THỌ”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng loại dấu nhựa “CỬA HÀNG THIẾT BỊ DỤNG CỤ Y TẾ NGUYỄN THỊ THU P MST: 2600756268 SỐ 2 NGÕ 2-PHƯỜNG MAI-ĐỒNG ĐA-HÀ NỘI”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “NGUYỄN VĂN L”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “NGUYỄN THỊ THU H”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “ĐỖ THU H”.

- Trả lại cho Hoàng Triệu C:

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG TRIỆU C MST: 4800273268 P. TR-TT U-H. Q-T. CAO BẰNG”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG TRIỆU C MST: 4800273268 P. TR-TT U-H. Q-T. CAO BẰNG”.

+ 01 (một) con dấu đã qua sử dụng, loại dấu nhựa “CỬA HÀNG TRƯỜNG HOÀNG TRIỆU C”.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 106 ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Ủy nhiệm chi ngày 18-6-2021 của C an tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Triệu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Hoàng Triệu C có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân